

9. Cơ quan đặc trách công tác dân tộc ở Nam Bộ (tại Cần Thơ).

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các đơn vị tại khoản 1 Điều này.

2- Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Ủy ban:

1. Viện Nghiên cứu chính sách Dân tộc và Miền núi.

2. Tạp chí Dân tộc và Miền núi.

3. Trung tâm bồi dưỡng cán bộ dân tộc.

4. Trung tâm thông tin và tư liệu.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp nói tại khoản 2 Điều này sau khi thỏa thuận với các Bộ liên quan và Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

3- Các doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban Dân tộc và Miền núi được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức bộ máy giúp Ủy ban nhân dân địa phương quản lý nhà nước về công tác dân tộc và miền núi do Ủy ban nhân dân địa phương, Ủy ban Dân tộc và Miền núi, và Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 6. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Nghị định số 11/CP ngày 20/02/1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân tộc và Miền núi.

Điều 7. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 60/1998/ND-CP ngày 14/08/1998 về việc thành lập xã Phước Minh thuộc huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập xã Phước Minh thuộc huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận trên cơ sở điều chỉnh 6.300 ha diện tích tự nhiên và 1.470 nhân khẩu của xã Phước Nam; 1.750 ha diện tích tự nhiên và 1.623 nhân khẩu của xã Phước Diêm cùng huyện.

Xã Phước Minh có 8.050 ha diện tích tự nhiên và 3.090 nhân khẩu.

Địa giới hành chính xã Phước Minh: Đông giáp xã Phước Dinh; Tây giáp xã Nhị Hà; Nam giáp xã Phước Diêm và xã Vĩnh Hảo (huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận); Bắc giáp xã Phước Nam.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính:

Xã Phước Nam có 6.300 ha diện tích tự nhiên và 12.700 nhân khẩu.

Xã Phước Diêm có 5.930 ha diện tích tự nhiên và 11.933 nhân khẩu.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh

Thuận và Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức -
Cán bộ Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan
liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định
này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 61/1998/
NĐ-CP ngày 15/08/1998 về công
tác thanh tra, kiểm tra đối với các
doanh nghiệp.**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng
9 năm 1992;*

*Căn cứ Pháp lệnh Thanh tra ngày 01 tháng 04
năm 1990;*

*Để chấn chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra đối
với các doanh nghiệp;*

Theo đề nghị của Tổng Thanh tra Nhà nước,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp
hành pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh
nhằm mục đích giúp các cơ sở sản xuất, kinh
doanh hoạt động đúng pháp luật, có hiệu quả;
tăng cường pháp chế trong hoạt động sản xuất,
kinh doanh, góp phần hoàn thiện cơ chế quản lý;
bảo vệ lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp
của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Cơ sở sản xuất, kinh doanh được quy định trong
Nghị định này bao gồm: doanh nghiệp nhà nước,
công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn,
doanh nghiệp tư nhân, kể cả cá nhân và nhóm
kinh doanh quy định tại Nghị định số 66/HĐBT
ngày 02/03/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là
Chính phủ) dưới đây gọi chung là doanh nghiệp.

Điều 2. Các cơ quan nhà nước khi tiến hành
thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp để thực hiện
chức năng quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp
phải theo đúng chức năng, thẩm quyền, thủ tục
do pháp luật quy định và phải bảo đảm tính chính
xác, khách quan, công khai, dân chủ.

Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng, lạm dụng
quyền thanh tra, kiểm tra để sách nhiễu, gây khó
khăn, phiền hà đối với doanh nghiệp.

Điều 3. Việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp
chỉ được thực hiện khi có quyết định của thủ
trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền; không
được tiến hành trùng lặp, không quá một lần về
cùng một nội dung trong một năm đối với một
doanh nghiệp (trừ trường hợp bất thường).

Điều 4. Khi kết thúc việc thanh tra, kiểm tra
tại doanh nghiệp phải có kết luận bằng văn bản
về nội dung đã thanh tra, kiểm tra; người được
giao nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra phải chịu trách
nhiệm trước pháp luật về kết luận của mình.

Điều 5. Doanh nghiệp có trách nhiệm thường
xuyên tự kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp
luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của
mình, tự giác thực hiện các nghĩa vụ theo quy định
của pháp luật và phải chấp hành nghiêm chỉnh các
kết luận, quyết định phù hợp với pháp luật về
thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước.

Nghiêm cấm mọi hành vi cản trở hoạt động
thanh tra, kiểm tra hoặc mua chuộc cán bộ làm
nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra.

Điều 6. Doanh nghiệp có quyền từ chối việc
thanh tra, kiểm tra trái quy định của pháp luật;
có quyền khiếu nại các quyết định, kết luận về
thanh tra, kiểm tra.